

Bản án số: 39/2020/HS-ST
Ngày: 18-9-2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thắm

2. Bà Phạm Thị Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thùy Dương - Thư ký Tòa án nhân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 09 năm 2020 tại trụ sở TAND huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2020/TLST-HS ngày 27/08/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xét số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 09 năm 2020 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh năm 1987 tại xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Đỗ Thị T; Tiền án: Bản án số 31/HSST ngày 18/6/2015 của TAND huyện Thanh Hà, xử phạt D 9 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; Bản án số 15/HSST ngày 09/3/2018 của TAND huyện Thanh Hà, xử phạt D 15 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản ; Tiền sự: chưa; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/07/2020, chuyển tạm giam ngày 24/07/2020 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Cháu Đỗ Thị D, sinh ngày 13/10/2003; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu D: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú : Thôn T, xã T, huyện

Thanh Hà, tỉnh Hải Dương. Xin xét xử vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Bùi Thị Nh, sinh năm 1949; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đỗ Văn D là lao động tự do, vì muốn có thêm tiền tiêu xài, D nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 06h ngày 16/4/2020, D đi bộ từ nhà ở thôn T, xã T ra đường thôn tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến khu vực nhà chị Nguyễn Thị H ở cùng thôn, D phát hiện thấy cổng, cửa nhà mở, xung quanh vắng người. D đi vào trong nhà, quan sát thấy cháu Đỗ Thị D đang ngủ. Trên giường có 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus 64GB màu xám, có gắn sim số 0815407391, số máy MGAN2LL/A, số seri FK1NQLQFG5QH được đựng trong một ốp điện thoại nhựa đang cắm sạc điện thoại của cháu D và 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6A màu đen, màn hình bị nứt, có gắn sim số 0327697383, số seri 3be59df97d29, IMEI 1 866789047448924, IMEI2: 866789047448932 được đựng trong một ốp điện thoại bằng nhựa của chị H. D rút sạc điện thoại và cầm 02 chiếc điện thoại trên cho vào túi quần rồi đi về nhà ngủ. Ngày 16/4/2020, chị H phát hiện mất tài sản đến công an trình báo. D tự nguyện giao nộp 02 chiếc điện thoại và bỏ trốn. Ngày 23/7/2020 bị bắt theo quyết định truy nã.

Kết luận định giá tài sản số 09/KL- HĐGTS ngày 22/04/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Thanh Hà kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus 64GB trị giá 2.000.000đ; 01 điện thoại Xiaomi Redmi trị giá 1.000.000đ. Tổng giá trị tài sản là 3.000.000đ.

Tại bản cáo trạng số 39/CT-VKS ngày 26/08/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội Trộm cắp tài sản theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại có tổng trị giá 3.000.000đ như cáo trạng đã mô tả.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo D từ 24 đến 27 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 23/7/2020; về hình phạt bổ sung không áp dụng. Về án phí, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 06h00 phút ngày 16/4/2020, tại nhà ở chị Nguyễn Thị H ở thôn T, xã T, huyện Thanh Hà, D lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus 64GB màu xám giá trị 2.000.000đ của cháu D và 01 điện thoại Xiaomi Redmi 6A màu đen của chị H, giá trị 1.000.000đ, tổng trị giá tài sản là 3.000.000đ.

Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo Điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo hai lần bị kết án về tội này chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo nhiều lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích nhưng vẫn không lấy đó làm bài học, điều đó thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt dưới mức định lượng khoản 2 Điều 173 BLHS nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không

yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên không đặt ra vấn đề xem xét giải quyết về trách nhiệm dân sự.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s, h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/QH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Văn D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/07/2020.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà;
- Chi cục THADS huyện Thanh Hà;
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- UBND xã T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hằng